

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét Văn bản đề nghị cấp Giấy phép môi trường của Công ty TNHH Gia An Kon Tum số 06/CV-GAKT ngày 04 tháng 11 năm 2024 về việc đề nghị cấp Giấy phép môi trường Cửa hàng xăng dầu Gia An; Văn bản số 08/CV-GAKT ngày 14 tháng 11 năm 2024 về việc chỉnh sửa các nội dung sau thẩm định cấp giấy phép môi trường dự án/cơ sở của Công ty TNHH Gia An Kon Tum và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Kon Tum tại Tờ trình số 248/TTr-TNMT ngày 18 tháng 11 năm 2024 về việc đề nghị cấp Giấy phép môi trường Dự án: “Cửa hàng xăng dầu Gia An” của Công ty TNHH Gia An Kon Tum.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Cấp phép cho Công ty TNHH Gia An Kon Tum; địa chỉ: Tổ 5, phường Lê Lợi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của dự án/cơ sở “Cửa hàng xăng dầu Gia An” với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung:

1.1. Tên dự án đầu tư: Cửa hàng xăng dầu Gia An.

- Địa chỉ trụ sở: Tổ 5, phường Lê Lợi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum

- Người đại diện theo pháp luật: Bà Trần Thị Thiết, chức vụ: Giám đốc.

- Điện thoại: 0918.298.458

- Phân loại theo tiêu chí quy định của pháp luật đầu tư công: Dự án thuộc nhóm C.

1.2. Địa điểm hoạt động: Tổ 5, phường Lê Lợi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

1.3. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: 6101073460; Đăng ký lần đầu ngày 10 tháng 03 năm 2012; đăng ký thay đổi lần 01 ngày 23 tháng 8 năm

2012 do do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kon Tum cấp.

1.4. Mã số thuế: 6101073460

1.5. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: Kinh doanh xăng dầu

1.6. Phạm vi hoạt động của cơ sở: Tổ 5, phường Lê Lợi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

1.7. Quy mô, công suất:

- Diện tích sử dụng đất của cơ sở 440 m²

- Công suất kinh doanh: Xăng 600m³/năm; dầu 600m³/năm với 04 cột bơm, xăng, dầu tổng dung tích bể chứa 75m³ (02 bể chứa xăng 12,5m³/bể; 02 bể chứa dầu diesel với dung tích 25 m³/bể).

+ Phân loại theo tiêu chí quy định của pháp luật về đầu tư công: Dự án thuộc nhóm C (quy định tại Khoản 2 Điều 10 của Luật Đầu tư công). Thuộc nhóm III (quy định tại Mục II.2 Phụ lục V Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường).

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo:

2.1. Được phép xả nước thải sinh hoạt, xả nước thải sản xuất ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Thực hiện các biện pháp giảm thiểu bụi, khí thải và các yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.3. Bảo đảm giá trị giới hạn đối với tiếng ồn, độ rung và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.4. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Giấy phép này.

(Có các Phụ lục 1, 2, 3, 4 kèm theo)

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm Công ty TNHH Gia An Kon Tum.

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Công ty TNHH Gia An Kon Tum có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm, tiếng ồn, độ rung không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả nước thải, khí thải, phát sinh tiếng ồn, độ rung để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp giấy phép môi trường, cơ quan chức năng ở địa phương nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến cơ quan cấp phép.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép: 10 năm (*kể từ ngày cấp Giấy phép*).

Điều 4. Giao Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Kon Tum tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với dự án, cơ sở được cấp phép theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Giấy phép này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Công ty TNHH Gia An Kon Tum;
- Phòng TN&MT TP;
- UBND phường Lê Lợi;
- Trang thông tin điện tử thành phố;
- Đ/c CVP, đ/c Bình – PCVP;
- Lưu: VT, MT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Dương Anh Hùng

Phụ lục 1

NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

(Kèm theo Giấy phép môi trường số...../GPMT-UBND ngày..... tháng.....năm
..... của Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI

1. Nguồn phát sinh nước thải:

- Nguồn số 1: Nước thải sinh hoạt của nhân viên và khách hàng.
- Nguồn số 2: Nước thải nhiễm dầu.

2. Lưu lượng xả nước thải tối đa:

- Nước thải sinh hoạt: 0,528 m³/ngàyđêm.
- Nước thải có nhiễm dầu: 02 m³/ngày đêm.

Tổng lưu lượng: 2,528 m³/ngày đêm.

3. Dòng nước thải sau xử lý xả ra môi trường tiếp nhận:

- Dòng nước thải số 01: Nước thải sinh hoạt sau khi xử lý qua hệ thống bể tự hoại 03 ngăn tự ngầm vào môi trường đất. Các chất ô nhiễm và giá trị giới hạn của các chất ô nhiễm theo dòng nước thải:

Bảng 1. Giá trị giới hạn các chất ô nhiễm trong nước thải sinh hoạt

TT	Thông số ô nhiễm	Đơn vị	QCVN 14:2008/BTNMT (Cột B)
1	BOD ₅	mg/l	50
2	TSS	mg/l	100
3	Dầu mỡ động thực vật	mg/l	20
4	NH ₄ ⁺ (Amoni)	mg/l	10
5	Tổng Coliforms	MPN/100 ml	5.000

- Dòng nước thải số 02: Nước thải nhiễm dầu sau xử lý cho thoát ra hệ thống thoát nước chung của khu vực. Các chất ô nhiễm và giá trị giới hạn của các chất ô nhiễm theo dòng nước thải:

Bảng 2. Giá trị giới hạn của các chất ô nhiễm trong nước thải nhiễm dầu

TT	Thông số ô nhiễm	Đơn vị	QCVN 29:2010/BTNMT (cột B-Cơ sở không có dịch vụ rửa xe)
1	pH	-	5,5 - 9
2	Nhu cầu oxy hóa học (COD)	mg/l	150
3	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/l	120
4	Dầu mỡ khoáng	mg/l	30

4. Vị trí, phương thức xả nước thải và nguồn tiếp nhận nước thải:

a. Vị trí xả nước thải:

- Nước thải sinh hoạt: Tại giếng thăm; tọa độ X= 0552377; Y= 1583513.
- Nước thải nhiễm dầu: Mương thoát nước chung của khu vực trên Quốc lộ 14, phường Lê Lợi, Thành phố Kon Tum; tọa độ: X= 0552410; Y= 1583527.

b. Phương thức xả thải:

- Nước thải sinh hoạt: Tự ngấm vào môi trường đất.
- Nước thải nhiễm dầu: Tự chảy.

c. Nguồn tiếp nhận:

- Nước thải sinh hoạt: Môi trường đất tại khu vực cửa hàng.
- Nước thải nhiễm dầu sau xử lý: Thoát ra hệ thống thoát nước chung của khu vực.

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

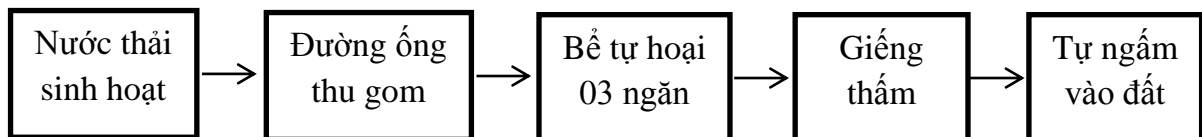
1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải:

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải:

a. Nước thải sinh hoạt:

- Bố trí 01 khu nhà vệ sinh và 01 bể tự hoại 03 ngăn (thể tích 2 m³) để xử lý nước thải sinh hoạt. Nước thải từ các lavabo được thu gom bằng đường ống nhựa PVC $\phi 60$ và nước thải vệ sinh cá nhân từ nhà vệ sinh được thu gom bằng đường ống nhựa PVC $\phi 114$ dẫn vào bể tự hoại 03 ngăn để xử lý.

- Công trình thoát nước thải sinh hoạt: Nước thải sinh hoạt sau khi xử lý qua bể tự hoại 03 ngăn sẽ được dẫn qua giếng thăm và tự ngấm vào môi trường đất, không xả thải ra nguồn nước mặt.



Hình 1. Sơ đồ thu gom, thoát nước thải sinh hoạt

b. Nước thải nhiễm dầu:

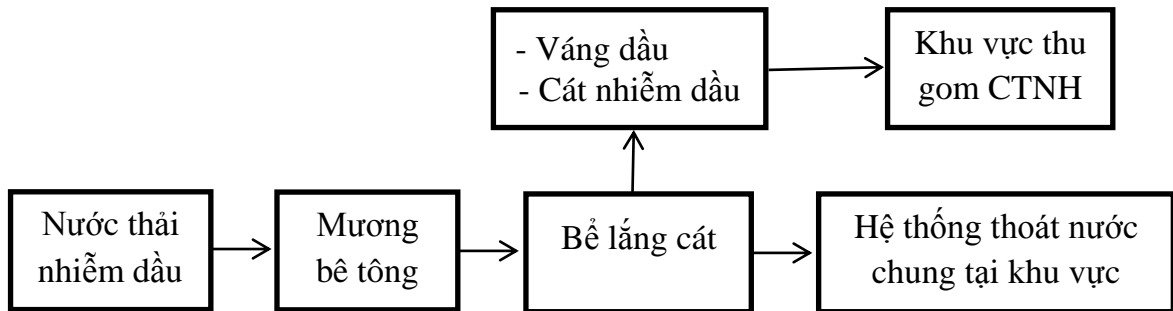
- Phát sinh từ quá trình bảo dưỡng hệ thống bể chứa, đường ống như: súc rửa bể chứa xăng dầu, kiểm tra các điểm nối, kiểm tra phát hiện các sự cố ... và rửa các dụng cụ, thiết bị nhiễm dầu, nước rửa sàn nhà ...

- Công trình thu gom nước thải nhiễm dầu: Được thu gom qua rãnh thu dầu bằng bê tông dẫn vào bể gạn dầu để xử lý, sau đó dẫn về hố ga thoát nước mưa sau đó thải ra đường công thoát nước chung của khu vực

- Công trình thoát nước thải nhiễm dầu: Nước thải sau khi qua bể lắng cát

được dẫn bằng đường ống nhựa PVC xả ra hệ thống thoát nước chung tại khu vực.

Điểm xả nước thải sau xử lý: Hệ thống thoát nước trên Quốc lộ 14, đây là hệ thống đường ống thoát nước chung của khu vực. Nước thải nhiễm dầu không phát sinh thường xuyên và lưu lượng không nhiều nên không gây ảnh hưởng đến khả năng thoát nước của hệ thống.

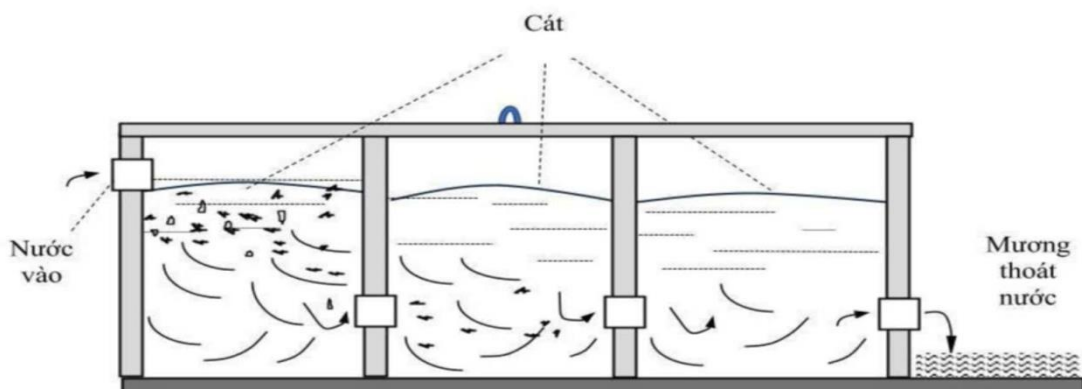


Hình 2. Sơ đồ thu gom, thoát nước thải nhiễm dầu

1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải:

a. Nước thải nhiễm dầu:

Quy trình xử lý nước thải nhiễm dầu như sau:



Hình 3. Sơ đồ xử lý nước thải nhiễm dầu.

Thuyết minh quy trình: Nước thải nhiễm dầu được dẫn vào bể lắng cát, chia làm 3 ngăn chứa cát. Khi lượng nước thải đi qua ngăn thứ nhất, dầu có trọng lượng riêng nhẹ hơn nước nên sẽ nổi lên trên bị chặn lại và bám vào cát, phần nước bên dưới lần lượt đi qua các ngăn được lọc qua các lớp cát để tách sạch hoàn toàn dầu. Nước thải sau khi tách váng dầu đạt cột B - QCVN 29:2010/BTNMT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải của kho và cửa hàng xăng dầu. Lượng bùn cát trong bể sau khi xử lý nước thải nhiễm dầu sẽ thu gom chuyên đi xử lý theo quy định về chất thải nguy hại.

b. Nước thải sinh hoạt:

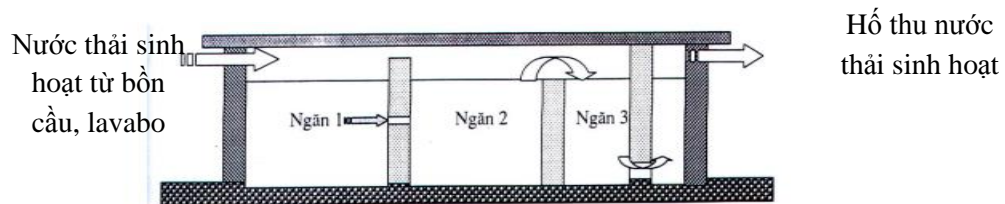
Nước thải sinh hoạt được xử lý bằng bể tự hoại 03 ngăn (1 ngăn chứa và 2 ngăn lắng) dung tích bể 6m³ đặt ngầm bên ngoài gần với khu vực nhà vệ sinh với nguyên lý hoạt động như sau:

- Nước thải sau khi qua song chắn rác sẽ chảy vào hầm tự hoại với thời gian lưu trong ngăn lắng từ 1 - 3 ngày.

- Qua thời gian từ 3 - 6 tháng, cặn lên men yếm khí (*thời gian cặn được giữ lại trong hầm tự hoại*). Quá trình lên men diễn ra trong giai đoạn đầu chủ yếu là lên men axit. Khi cặn bị phân hủy, một phần nổi lên trên được gọi là màng nổi, một phần cặn bị nén đến độ ẩm 84 - 90% bị thổi rửa và ở đáy xảy ra quá trình lên men. Kết quả của quá trình này là các bọt khí nổi lên lôi kéo theo các hạt cặn và bám dính vào màng nổi làm tăng chiều dày của màng này. Ở màng nổi có cả vi khuẩn hiếu khí, chúng hấp thụ oxy, kết quả là tạo một độ yếm khí cho hầm tự hoại. Các chất khí tạo nên trong quá trình phân hủy như CH_4 , CO_2 , NO_2 , H_2S ,... sẽ thoát ra theo ống dẫn khí. Sau khi lên men, nước thải được dẫn qua ngăn lọc và được lọc ngược qua 3 lớp vật liệu lọc là sỏi- than -sỏi(*hoặc cát*).

- Nước thải sau khi xử lý qua bể tự hoại đảm bảo hiệu suất lắng cao với hiệu quả xử lý theo chất rắn lơ lửng đạt 86,2%, COD đạt 77% và theo BOD_5 là 60 – 65% đạt cột B- QCVN 14:2008/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt, sau đó được dẫn ra hố ga trong khu vực cơ sở.

- Bùn trong bể tự hoại sẽ thuê đơn vị có chức năng hút khí hầm bể tự hoại đầy.



Hình 4. Sơ đồ xử lý nước thải sinh hoạt tại bể tự hoại

1.3. Hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục: Dự án không thuộc đối tượng phải giám sát tự động, liên tục đối với nước thải.

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm:

Căn cứ Điểm b, Khoản 6, Điều 31, Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, chủ đầu tư tự quyết định thời gian vận hành thử nghiệm và đảm bảo đánh giá được hiệu quả của công trình xử lý chất thải theo quy định.

Căn cứ Điểm d, Khoản 1, Điều 31 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP, hệ thống kiểm soát khí thải của máy phát điện dự phòng và bể tự hoại xử lý nước thải sinh hoạt không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm. Vì vậy, chủ cơ sở sẽ thực hiện vận hành thử nghiệm đối với công trình thu gom, xử lý nước thải nhiễm dầu, cụ thể như sau:

a. Thời gian dự kiến vận hành thử nghiệm:

TT	Các công trình xử lý chất thải	Thời gian vận hành thử nghiệm	Côngsuất dự kiến đạt được tại thời điểm kết thúc giai đoạn vận hành thử nghiệm
Hệ thống xử lý nước thải nhiễm dầu			
1	Hố ga tách váng dầu	Trong vòng 03 tháng kể từ ngày cấp Giấy phép môi trường	>85%.

b. Kế hoạch quan trắc chất thải, đánh giá hiệu quả xử lý của các công trình, thiết bị xử lý chất thải:

- Thời gian dự kiến lấy các loại mẫu chất thải trước khi thải ra môi trường: Lấy mẫu chất thải gồm 03 đợt trong 03 ngày liên tiếp trong giai đoạn vận hành ổn định.

- Kế hoạch đo đạc, lấy mẫu và phân tích mẫu chất thải để đánh giá hiệu quả xử lý của công trình xử lý chất thải:

TT	Đánh giá công trình xử lý chất thải	Vị trí lấy mẫu quan trắc	Thông số quan trắc	Ghi chú
1	Hệ thống xử lý nước thải nhiễm dầu	Tại hố ga sau khi tách váng dầu	pH, TSS, COD, dầu mỡ khoáng	- 03 mẫu đơn nước thải sau khi tách váng dầu tại hố ga. - Tần suất quan trắc: 3 đợt.

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

Thu gom, xử lý nước thải phát sinh từ hoạt động của dự án bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm:

- Nước thải sinh hoạt xử lý đảm bảo QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt trước khi xả ra môi trường đất.

- Nước thải sau khi tách váng dầu đạt cột B- QCVN 29:2010/BTNMT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải của kho và cửa hàng xăng dầu.

Phụ lục 2

NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ KHÍ THẢI VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ KHÍ THẢI

(Kèm theo Giấy phép môi trường số...../GPMT-UBND ngày..... tháng.....năm
..... của Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ KHÍ THẢI

Lĩnh vực hoạt động của cơ sở là kinh doanh bán lẻ xăng dầu, khí thải phát sinh chủ yếu từ các phương tiện ra vào Cửa hàng. Tuy nhiên, các nguồn thải này không thường xuyên, không tập trung và không thu gom, xử lý được; cơ sở không sử dụng máy phát điện dự phòng nên không thuộc đối tượng phải cấp phép xả thải.

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI KHÍ THẢI:

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý khí thải:

a. Bụi: Nguồn phát sinh bụi chủ yếu do hoạt động mua bán, ra vào của các phương tiện giao thông. Bụi phát tán vào môi trường xung quanh khu vực kinh doanh nếu vượt mức quy định sẽ gây ảnh hưởng đến sức khỏe của công nhân và người dân xung quanh khu vực.

b. Khí thải: Đối với quá trình kinh doanh xăng dầu thì nguồn gây ô nhiễm môi trường không khí chủ yếu là hơi xăng dầu, khí thải từ các phương tiện giao thông. Cụ thể như sau:

- Khí thải từ các phương tiện giao thông: Do đặc thù của Cửa hàng bán xăng dầu nên ảnh hưởng của khí thải từ các phương tiện giao thông ra vào để xuất, nhập nhiên liệu là chủ yếu. Thành phần chủ yếu của khí thải do các phương tiện giao thông phát thải ra là CO, NO_x, SO_x...

- Hơi xăng dầu phát tán vào môi trường không khí từ hoạt động nhập, phân phối xăng dầu, thành phần chủ yếu của hơi xăng dầu là H₂S, VOC.

Ngoài ra áp dụng các biện pháp như sau:

- Xây dựng tường rào bao quanh; Sân bãi được bê tông hóa;
- Thường xuyên phun nước tưới khu vực sân của cửa hàng vào mùa khô;
- Bồn chứa xăng dầu được đặt dưới lòng đất;
- Bố trí hợp lý, thông thoáng chỗ để xe của khách hàng và cán bộ, nhân viên tại Cửa hàng;
- Các phương tiện giao thông vào Cửa hàng để nhập nhiên liệu đề nghị dừng xe, tắt máy để hạn chế bụi và khí thải;
- Thường xuyên quét dọn, phun nước xung quanh Cửa hàng để đảm bảo mặt bằng luôn thông thoáng, sạch sẽ để giảm bụi;
- Định kỳ bảo dưỡng máy móc thiết bị (*Cột bơm xăng, dầu*) tần suất 02 lần/ tháng, với quy trình bảo dưỡng như sau:

+ Bảo dưỡng bên ngoài: Xịt rửa vỏ cột bơm bằng nước và xà phòng, lau khô. Dùng giẻ ẩm lau chùi vỏ cột bơm sạch sẽ, dùng giấy báo và băng dính dán kín các phần màn hình, bàn phím, mác cột bơm và sau cùng lắp lại vỏ cột bơm.

- Đối với quá trình vận hành xuất, nhập hàng: Trong hoạt động cấp phát xăng, dầu chất gây ô nhiễm chủ yếu là hơi xăng dầu. Do đó, Chủ dự án sẽ áp dụng một số biện pháp sau:

+ Quá trình nhập, xuất xăng dầu luôn ở trạng thái nhúng chìm vòi bơm, đảm bảo đầu vào của bơm luôn nằm dưới bề mặt chất lỏng;

+ Rút ngắn thời gian trong quá trình cấp phát xăng, dầu.

2. Hệ thống, thiết bị quan trắc khí thải tự động, liên tục: Dự án không thuộc đối tượng phải giám sát tự động, liên tục đối với khí thải công nghiệp.

3. Kế hoạch vận hành thử nghiệm: Dự án không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm đối với khí thải.

4. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường: Thực hiện các biện pháp giảm thiểu bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động của dự án bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí.

Phụ lục 3

BẢO ĐẢM GIÁ TRỊ GIỚI HẠN ĐỐI VỚI TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG VÀ CÁC YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số...../GPMT-UBND ngày..... tháng.....năm
..... của Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP VỀ TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG

1. Nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung:

Từ động cơ của các phương tiện vận chuyển xăng dầu, các phương tiện giao thông ra vào khu vực Cửa hàng để nạp nhiên liệu, tiếng còi xe, tiếng máy nổ phát điện dự phòng. Khu vực Cửa hàng không nằm trong hàng rào của các cơ sở y tế, thư viện, nhà trẻ, trường học, nhà thờ, đình, chùa và các khu vực có quy định đặc biệt khác nên áp dụng mức cho phép của khu vực thông thường theo quy định.

2. Giá trị giới hạn đối với tiếng ồn, độ rung:

- Tiếng ồn: Mức âm tương đương (L_{Aeq}) phải đảm bảo giới hạn tối đa cho phép của QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn.

Bảng 3. Giá trị giới hạn cho phép đối với tiếng ồn

Thời gian áp dụng trong ngày và mức âm tương đương cho phép (dBA)	
6 giờ- 21 giờ	21 giờ - 6 giờ
70	55

- Độ rung: Mức gia tốc rung phải đảm bảo giới hạn tối đa cho phép của QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

Bảng 4. Giá trị giới hạn cho phép đối với độ rung

Thời gian áp dụng trong ngày và mức gia tốc rung cho phép tại khu vực thông thường (dB)	
6 giờ - 21 giờ	21 giờ - 6 giờ
70	60

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG

1. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung:

- Quy định tốc độ xe, máy móc khi hoạt động trong khu vực nhà máy;
- Điều tiết lượng xe lưu thông vào trạm xăng, tránh tiếng ồn cục bộ;
- Tuyên truyền khách hàng hạn chế nổ máy trong thời gian mua xăng, dầu;
- Định kỳ bảo dưỡng thiết bị;
- Cách âm để giảm tiếng ồn

- Trồng cây xanh xung quanh khu vực, sân bãi nhằm hạn chế tiếng ồn phát ra ngoài;

- Nhắc nhở các chủ phương tiện khi đi vào khu vực Cửa hàng không bóp còi, giảm ga hoặc tắt máy nhằm giảm thiểu đến mức thấp nhất tiếng ồn do các phương tiện gây ra;

- Bố trí diện tích mặt bằng sân bãi rộng rãi, thông thoáng nhằm tránh tình trạng các xe chen chúc nhau trong những thời điểm nhiều xe vào nhập và tiếp xăng dầu cùng lúc.

2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường: Các nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung phải được giảm thiểu đảm bảo đạt giới hạn cho phép quy định tại QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn và QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

Phụ lục 4

YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI, PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

*(Kèm theo Giấy phép môi trường số...../GPMT-UBND ngày..... tháng.....năm
..... của Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum)*

A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI

1. **Chủng loại, khối lượng chất thải phát sinh:**

1.1. *Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại:*

- Khối lượng: 10 kg/năm.
- Chủng loại: Giẻ lau dính dầu nhớt, bóng đèn huỳnh quang thải, các can, thùng phuy có nhiễm thành phần nguy hại, thiết bị, linh kiện điện tử văn phòng thải bỏ,...

1.2. *Khối lượng, chủng loại chất thải rắn thông thường:*

- Khối lượng: 3,6 kg/ngày.
- Chủng loại:
 - + Chất thải rắn thông thường bao gồm chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hoạt động sinh hoạt hàng ngày của nhân viên làm việc tại Cửa hàng và chất thải từ hoạt động kinh doanh không nhiễm thành phần nguy hại.
 - + Chất thải rắn sinh hoạt: Bao gồm thức ăn thừa, vỏ trái cây, hộp xốp, bì nilon, ly nhựa, chai nhựa, vỏ lon nước,... có chứa thành phần hữu cơ nên dễ phân hủy gây mùi hôi khó chịu, do đó cần được thu gom và xử lý thường xuyên để tránh ảnh hưởng đến sức khỏe công nhân và mỹ quan môi trường xung quanh..
 - + Chất thải rắn thông thường thải ra từ hoạt động kinh doanh cơ sở: Thùng carton, hộp giấy, bao bì nilon, giấy vụn,...

2. **Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại:**

2.1. *Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại:*

- Các loại chất thải nguy hại phát sinh tại cơ sở được thu gom, phân loại và lưu giữ trong các thùng chứa (*dung tích 50 lít*) có nắp đậy kín, được dán nhãn, ghi mã số đặt tại kho chứa CTNH. Kho chứa CTNH có diện tích khoảng 4 m², bố trí trên nền cao, tường gạch, có mái che, lắp biển báo theo đúng quy định (*tọa độ vị trí kho CTNH: X= 0552380; Y= 1583495*).

- Ký kết hợp đồng với Công ty TNHH MTV TM&MT Hậu Sanh là đơn vị có chức năng thực hiện thu gom, vận chuyển, xử lý CTNH theo đúng quy định.

2.2. *Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn công nghiệp thông thường:*

Bố trí thùng chứa rác có nắp đậy đặt loại 50 lít tại khu vực nhà làm việc và thùng loại 200 lít tại khu vực xung quanh cửa hàng để thu gom chất thải rắn thông thường phát sinh.

Chất thải được phân loại tại nguồn để có biện pháp xử lý phù hợp, những loại chất thải có thể tái chế, tái sử dụng sẽ được thu gom bán cho đơn vị thu mua phế liệu; chất thải hữu cơ và các loại không có khả năng tái sử dụng được thu gom vào thùng chứa rác, hàng ngày Công ty Cổ phần môi trường đô thị Kon Tum đến thu gom chuyển đi xử lý theo hợp đồng.

B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

- Thực hiện các biện pháp phòng chống cháy nổ;
 - Thực hiện các giải pháp chống sét và an toàn về điện;
 - Thực hiện các biện pháp trong phòng sự cố tràn dầu, rò rỉ nhiên liệu;
 - Thực hiện các biện pháp về an toàn lao động.
-